TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2019/HS-ST Ngày 12 tháng 02 năm 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhâm.

2. Ông Quan Văn Ngụ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Na Hang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đàng Văn Ngh, sinh ngày 05/5/1997 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Kh, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàng Văn Th, sinh năm 1972 và bà Lý Thị M, sinh năm 1971; Anh em ruột: Có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ hai; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Mai Anh T, sinh ngày 13/4/2000 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Đình B,

sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Anh em ruột: Có 02 anh em ruột; bị cáo là thứ nhất; Vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- ***Bị hại***: Ông Đặng Văn H, sinh ngày 27/4/1972; Địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Ông Đàng Văn Th, sinh ngày 05/10/1972; Địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Ông Mai Đình B, sinh ngày 07/3/1964; Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

3. Anh Đinh Văn T, sinh ngày 12/4/1977; Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/4/2018, Đàng Văn Ngh, sinh năm 1997, trú tại Thôn Kh, xã H, huyện Na Hang biết gia đình anh Đặng Văn H (trú cùng thôn) không có người ở nhà nên nảy sinh ý định Trộm cắp tài sản. Ngh đi đến nhà anh H (nhà gỗ 04 gian) thấy cửa chính khép hờ không khóa, khi Nghĩa đẩy cửa đi vào bên trong thấy có 02 chiếc tủ gỗ (01 tủ đứng ba buồng kê ở gian thứ nhất; 01 tủ ly (tủ nằm) 03 ngăn kê ở gian thứ hai đối diện cửa ra vào) thấy các cánh tủ đều có khóa, Ngh đi xuống bếp của gia đình anh Hầu lấy 01 con dao nhọn (dài 38cm) để cậy tủ. Khi mở được cánh tủ ly, phát hiện có 01 túi nilon màu xanh, bên trong túi có 05 chiếc vòng cổ, 02 chiếc vòng tay, 10 chiếc cúc áo, 01 chùm trang sức dân tộc đều bằng bạc trắng; 02 đồng xu (bạc cỡ lớn); 03 đồng xu (bạc cỡ nhỏ) và 02 lợn nhựa đựng tiền tiết kiệm, Nghĩa bỏ số tài sản trên ra khỏi ngăn tủ và đặt dưới nền nhà, rồi tiếp tục dùng dao cậy cánh tủ đứng ba buồng để tìm tài sản, khi mở được cánh tủ Nghĩa tìm thấy 01 một đôi hoa tai bằng vàng ta (999) có trọng lượng 01 chỉ đựng trong chiếc hộp điện thoại. Sau khi đóng các cánh tủ lại như cũ, Ngh cho số tài sản trộm cắp được vào trong túi nilon màu xanh mục đích để mang về nhà cất giấu. Khi ra khỏi nhà anh H, Ngh lấy 05 đồng xu từ túi nilon để vào túi quần, về đến nhà Nghĩa kiểm tra số đồng xu đã bị rơi mất; số tiền đựng trong 02 con lợn nhựa Nghĩa đếm được 3.900.000 đồng.

Số tài sản trộm cắp được của gia đình anh Đặng Văn H, sau khi tiêu hết số tiền 3.900.000 đồng, thì trong tháng 5, 6/2018 (không nhớ ngày) Nghĩa đã nhiều lần bán những tài sản còn lại cho Mai Anh T, sinh năm 2000 và Đinh Văn T cùng trú tại: Thôn B, xã Y, huyện Na Hang để lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 5/2018, Ngh bán cho T 01 chiếc vòng cổ bằng bạc với giá 700.000 đồng.

- Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 04 ngày, Ngh bán cho T 02 chiếc vòng cổ bằng bạc với giá 500.000 đồng.

- Lần thứ ba: Sau lần thứ hai khoảng 1 tuần, Ngh bán cho T 01 chiếc vòng cổ bằng bạc với giá 300.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng đầu tháng 6/2018, Ngh bán cho T 01 chiếc vòng tay bằng bạc với giá 500.000 đồng.

- Lần thứ năm: Đầu tháng 6/2018, Ngh bán cho T 01 chiếc vòng tay và 01 chùm trang sức bằng bạc với giá 300.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Khoảng giữa tháng 6/2018, Nghĩa bán cho T 01 chiếc vòng cổ bằng bạc với giá 1.200.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Khoảng cuối tháng 6/2018, Nghĩa bán cho Tuấn 01 đôi hoa tai vàng ta (999) có trọng lượng 01 chỉ với giá 1.300.000 đồng.

Còn 10 chiếc cúc áo bằng bạc Ngh giấu trên mái nhà ở của mình, khoảng cuối tháng 8 năm 2018, ông Đặng Văn Th (bố của Ngh) sửa nhà phát hiện nên đã giao nộp cho Công an xã Hồng Thái.

Trong những lần Ngh bán tài sản (vòng, chùm trang sức bằng bạc) cho T và Toàn, Ngh không nói là tài sản do trộm cắp mà có. T, Toàn cho rằng các trang sức bằng bạc đã mua với Ngh là bạc kém chất lượng, khó bán nên trả giá thấp và không nghi ngờ về nguồn gốc tài sản. Tuy nhiên khi mua đôi hoa tai bằng vàng ta (999), bản thân T nhận thức rõ là tài sản do Nghĩa phạm tội mà có, nhưng vì ham rẻ nên T đã mua. Sau khi mua T đã đem bán lại cho cửa hàng vàng bạc Tú Gấm thuộc Tổ 6, thị trấn N, huyện Na Hang do anh Đỗ Văn T làm chủ được hơn 3.000.000 đồng; sau khi bán vàng được tiền T đã đi mua 01 chiếc quần bò và 01 đôi giầy da cho mình. Hành vi của Mai Anh T đã cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 10 chiếc cúc bằng bạc, hình tròn (08 chiếc, đường kính mỗi chiếc 5,9cm và 02 chiếc có đường

kính mỗi chiếc 05cm) do Công an xã H bàn giao; thu giữ của anh Đặng Văn H 01 con dao nhọn dài 38cm; thu giữ của Mai Đình B (bố Tuấn) 04 vòng bạc (03 vòng cổ; 01 vòng tay); thu giữ của Đinh Văn T 01 vòng cổ bằng bạc và thu giữ của Mai Anh T 01 quần bò, 01 đôi giầy da, số tiền 1.000.000 đồng. Còn đối với 05 đồng xu bằng bạc (02 đồng cỡ lớn; 03 đồng cỡ nhỏ) Nghĩa đã đánh rơi; 01 vòng tay bằng bạc và 01 vòng cổ bằng bạc Ngh khai bán cho T, nhưng T không thừa nhận; về đôi hoa tai bằng vàng ta (999) sau khi mua được của Ngh, T đã bán tại cửa hàng vàng bạc anh Đỗ Văn T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định xác định hàm lượng bạc, trọng lượng bạc, trọng lượng chất khác trong các vật chứng đã thu giữ (vòng, cúc áo và chùm trang sức bằng bạc).

Tại biên bản giám định kim loại quý (bạc) của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vàng bạc Thanh Quang có địa chỉ tại tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện Na Hang, kết luận:

- Xác định bạc, hàm lượng bạc trong đối với các mẫu giám định:

+ 08 (tám) chiếc cúc bằng kim loại màu bạc, hình tròn, đường kính mỗi chiếc 5,9cm và 02 (hai) chiếc cúc bằng kim loại màu bạc, hình tròn, đường kính mỗi chiếc 05cm gửi giám định có chứa thành phần kim loại bạc, hàm lượng bạc là 60% còn 40% là tạp chất;

+ 05 chiếc vòng kim loại màu bạc (04 vòng cổ; 01 vòng tay) gửi giám định có 03 chiếc chứa thành phần bạc, hàm lượng bạc là 60%, còn 40% là tạp chất; 02 chiếc vòng chất liệu là đồng trắng, không có chứa thành phần kim loại bạc;

+ 01 (một) chùm trang sức bằng kim loại màu bạc gồm nhiều thanh kim loại nhỏ có hình dạng, kích thước khác nhau, móc treo và một đồng xu kim loại: Phần dây treo và thanh kim loại có dạng nhíp là hợp kim của đồng trắng, không chứa bạc. Các thanh kim loại khác và đồng xu đều có chứa thành phần kim loại bạc, hàm lượng bạc là 40% còn 60% là tạp chất.

- Xác định trọng lượng bạc, đồng trắng, tạp chất: Tổng trọng lượng các mẫu vật gửi giám định là 923 gram gồm: 435,4 gram bạc; 128,25 gram đồng trắng; 359,35 gram tạp chất không xác định. Cụ thể:

+ Trọng lượng các mẫu giám định (loại có hàm lượng bạc 60%) là 673 gram, trong đó có 403,8 gram bạc và 269,2 gram là tạp chất không xác định.

Trọng lượng các mẫu giám định (loại có hàm lượng bạc 40%) là 79 gram, trong đó có 31,6 gram bạc, 47,4 gram là tạp chất không xác định;

+ Trọng lượng các mẫu giám định không phải bạc là 171 gram, trong đó 128,25 gram là đồng trắng và 42,75 gram là tạp chất không xác định.

Tại Kết luận số 11/TBKL-HĐĐGTSTTHS ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Na Hang, kết luận: 05 chiếc vòng (04 vòng cổ và 01 vòng tay); 10 chiếc cúc áo; 01 trùm trang sức có trọng lượng kim loại bạc (Ag) = 435,4 gram trị giá 7.837.200 đồng; kim loại đồng trắng (Cu) = 128,25 gram trị giá 38.475 đồng; tạp chất kim loại khác = 359,35 gram không xác định giá trị; 01 đôi hoa tai bằng vàng ta (999), có trọng lượng 01 chỉ (3,75 gram) trị giá 3.5000.000 đồng. Số tài sản trên có tổng giá trị là (7.837.200đ + 38.475đ + 3.500.000 đồng) = 11.375.675 đồng *(Mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm bảy lăm đồng)*.

Đối với 05 đồng xu bằng bạc (02 đồng cỡ lớn; 03 đồng cỡ nhỏ); 01 chiếc vòng tay và 01 chiếc vòng cổ bằng bạc, quá trình điều tra không thu giữ được, nên không xác định được thành phần, hàm lượng, kích thước, chất lượng, khối lượng tài sản do vậy không có đủ cơ sở, điều kiện để tiến hành định giá theo quy định.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ: 10 chiếc cúc bằng bạc (08 chiếc có đường kính 5,9cm; 02 chiếc có đường kính 05cm); 05 vòng bằng bạc (04 vòng cổ và 01 vòng tay); 01 chùm trang sức bằng bạc; 01 con dao nhọn có chiều dài 38cm; 01 quần bò màu xanh; 01 đôi giày da nam; số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* là vật chứng của vụ án.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản gồm: 10 chiếc cúc bằng bằng bạc; 05 vòng bạc (04 vòng cổ; 01 vòng tay); 01 chùm trang sức bằng bạc và 01 con dao nhọn có chiều dài 38cm cho anh Đặng Văn H là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Đàng Văn Ngh đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Văn H, với số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSNH ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Đàng Văn Ngh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Mai Anh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Đàng Văn Ngh, Mai Anh T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang sau khi phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đàng Văn Ngh phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Mai Anh T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàng Văn Ngh từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Anh T từ 06 đến 08 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đàng Văn Ngh và bị hại Đặng Văn H, cụ thể: Bị cáo Đàng Văn Ngh có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông Đặng Văn H số tiền là 20.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Mai Anh T; Tịch thu tiêu hủy: 01 quần bò màu xanh, 01 đôi giày da nam.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà, không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến

của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ ngày 28/4/2018 Đàng Văn Ngh đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình anh Đặng Văn H tại Thôn Kh, xã H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 15.275.675 đồng. Trong đó, tiền mặt là 3.900.000 đồng, 01 đôi hoa tai bằng vàng ta (999) là 3.500.000 đồng, còn lại là đồ trang sức bằng kim loại bạc và đồng trắng lẫn tạp chất có giá 7.875.675 đồng. Sau khi lấy được tài sản bị cáo Nghĩa sử dụng hết số tiền mặt, sau đó bị cáo lần lượt bán từng tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Mai Anh T khi mua tài sản không hứa hẹn trước, không biết là tài sản do Nghĩa trộm cắp có được nhưng đến lần Ngh bán vàng mặc dù bị cáo T biết được đây là tài sản trộm cắp mà có nhưng do ham lợi nên vẫn đồng ý mua với giá rẻ để bán kiếm lời. Sau khi có tiền bán vàng bị cáo đã dùng vào việc chi tiêu và mua sắm đồ dùng cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đàng Văn Ngh phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Mai Anh T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSNH ngày 08/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Na Hang truy tố bị cáo Đàng Văn Ngh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Mai Anh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ cá nhân các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân; đó là quyền được pháp luật bảo vệ.

Đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc hoang mang trong nhân dân. Các bị cáo là người có sức khoẻ, có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị đã gây ra. Tuy nhiên vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau, bị cáo Đàng Văn Ngh là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo bán tài sản trộm cắp cho nhiều người để lấy tiền chi tiêu cá nhân, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là cao hơn nhiều mức định lượng của tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi của mình và giữ vai trò chính trong vụ án; Bị cáo Mai Anh T tuy không hứa hẹn trước với Nghĩa nhưng khi biết tài sản do bị cáo Nghĩa trộm cắp mà có vẫn nhất trí mua nên bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng vai trò của bị cáo trong vụ án là thấp hơn bị cáo Nghĩa.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đàng Văn Ngh và Mai Anh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về xã hội và pháp luật còn hạn chế; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nghĩa, nên cả hai bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra bị cáo Nghĩa tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt bị cáo Đàng Văn Ngh hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ.

Riêng đối với bị cáo Mai Anh T tham gia vụ án với vai trò thấp, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo vừa đủ tuổi thành niên nên nhận thức pháp luật có phần chưa đầy đủ; bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông H yêu cầu bị cáo Ngh bồi thường tổng số tiền là 40.000.000 đồng, quá trình điều tra bị cáo Đàng Văn Ngh đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Đặng Văn H, với số tiền 20.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo Nghĩa bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Đàng Văn Ngh và bị hại Đặng Văn H cùng xác định trước khi mở phiên tòa đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, cụ thể: Bị cáo Đàng Văn Ngh có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Đặng Văn H tổng số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo và bị hại cùng đề nghị HĐXX ghi nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự nêu trên trong bản án. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và ông Hầu là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và ông Hầu.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đàng Văn Th, quá trình điều tra được bị cáo tác động nhờ bồi thường cho bị hại ông Hầu số tiền là 20.000.000 đồng, tại phiên tòa ông Th xác định không yêu cầu bị cáo Ngh hoàn trả số tiền trên cho ông nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Đinh Văn T đã mua với bị cáo Nghĩa 01 chiếc vòng cổ bằng bạc với giá 1.200.000 đồng, anh T đã giao nộp lại chiếc vòng cổ trên cho cơ quan điều tra, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh T không đề nghị bị cáo Ngh phải hoàn trả lại số tiền trên nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với ông Mai Đình B là bố của bị cáo Mai Anh T xác định có đưa tiền cho Mai Anh T để mua vòng bạc với bị cáo Nghĩa nhưng không biết là tài sản do Ngh trộm cắp mà có, ông đã giao nộp lại hết các vòng bạc Mai Anh T đã mua với bị cáo Ngh và không đề nghị bị cáo Ngh phải hoàn trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về vật chứng liên quan đến vụ án: Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Mai Anh T giao nộp xác định là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 quần bò xanh, 01 đôi giày da nam là do bị cáo Mai Anh T dùng tiền phạm tội mà có để mua, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[10]. Về các vấn đề khác: Đối với Đinh Văn T là người mua 01 chiếc vòng cổ bằng bạc của bị cáo Ngh nhưng do anh T không biết tài sản này do Nghĩa trộm cắp nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự do bị cáo Nghĩa và bị hại tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo Đàng Văn Ngh không phải chịu án phí dân sự; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đàng Văn Ngh phạm tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo Mai Anh T phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1. *Về hình phạt*:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàng Văn Ngh 10 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại giam chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Anh T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Anh T cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Đàng Văn Ngh và bị hại Đặng Văn H, cụ thể: Bị cáo Đàng Văn Ngh có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông Đặng Văn H số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Đàng Văn Ngh chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 quần bò xanh, 01 đôi giày da nam (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Na Hang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang lập ngày 10/01/2019)*.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Mai Anh T. *(Số tiền tịch thu Công an huyện Na Hang đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Hang thể hiện tại Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước huyện Na Hang ngày 25/12/2018).*

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đàng Văn Ngh và Mai Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/02/2019);

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Công an huyện Na Hang
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Trại giam;
- UBND xã Y;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Thức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quan Văn Ngụ **Nguyễn Đức Nhâm** **Triệu Ngọc Thức**